

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh
Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Châu Thị Phương Hằng
2. Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 566/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích D, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà D, ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Bích D trình bày:

Bà Trần Thị Bích D và ông Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 26/3/2012. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường uống rượu, phá hoại tài sản trong nhà, thường xuyên hăm dọa, đánh đập, xúc phạm và đuổi bà D ra khỏi nhà. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà D và ông H không còn sống chung từ tháng 3/2018 đến nay. Nay bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Bà D không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con đối với ông H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thị Bích D tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi vã về chuyện tiền bạc. Ông H và bà D không còn chung sống từ tháng 3/2018 do bà D hay về nhà mẹ ruột, ông H có đuổi bà D đi, bà D bỏ đi cho tới hôm nay. Ông H thừa nhận có đánh bà D, có đập phá tài sản trong nhà. Ông H không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012. Nếu ly hôn thì ông H đồng ý giao con chung cho bà D nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà D và ông H đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà D về việc xin ly hôn và giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Bích D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh H, ông H hiện đang cư trú tại khu phố 3, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích D và ông Nguyễn Minh H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn số 21/2012 quyền số 01/2012 ngày 26/3/2012 tại UBND phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà D, ông H là hợp pháp.

Theo bà D, trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, ông H thường hay uống rượu, phá hoại tài sản trong nhà, thường xuyên hăm dọa, đánh đập, xúc phạm và đuổi bà D ra khỏi nhà. Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như xưa nữa, bà D yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh H. Ông H thừa nhận có đánh và đuổi bà D, có phá hoại tài sản trong nhà, nhưng ông H xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà D, nên ông H không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án xử ly hôn thì ông H cũng không có ý kiến gì.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà D, ông H không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H thừa nhận có đánh bà D và đập phá tài sản trong gia đình nhưng ông H không đồng ý ly hôn. Ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 3/2018 đến nay. Điều này, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà D không thể nào tiếp tục kéo dài, vì vậy nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012.

Bà Trần Thị Bích D yêu cầu được nuôi con chung, xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của con chung được ổn định, bà D hiện đang có việc làm, có nguồn thu nhập, hơn nữa hiện nay con chung đang ở với mẹ. Vì vậy nghĩ nên giao con chung cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Trần Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Bích D.

Bà Trần Thị Bích D được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012.

Giao con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 20/8/2012 cho bà Trần Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Bà Trần Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 12/9/2018 bà D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0023588 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (26/10/2018).

Nơi nhận:

Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TAND tỉnh Bình Thuận;
VKSND tỉnh Bình Thuận;
Thi hành án dân sự Phan Thiết;
UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu.

Đỗ Thị Yến Linh